TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11- 2018
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Mạnh Cường

2. Bà Lê Thanh Thuỷ

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị O, sinh năm 1977

Trú tại: Số 81, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lăng Phương T, sinh năm 1974

Trú tại: Số 81, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2018, trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị O trình bày:

Năm 2003 anh Lăng Phương T kết hôn với chị Lý Thị O trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống đến năm 2005, giữa anh Lăng Phương T và chị Lý Thị O phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm

sống, mâu thuẫn về kinh tế vì vậy tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Chị Lý Thị O xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Lăng Phương T. Vì vậy, chị Lý Thị O yêu cầu được ly hôn anh Lăng Phương T.

Về con chung: Chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T có 01 con chung là Lăng Chí M, sinh ngày 18/11/2003. Khi ly hôn, chị Lý Thị O yêu cầu được nuôi con Lăng Chí M và không yêu cầu anh Lăng Phương T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lăng Phương T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại các tài liệu mà chị Lý Thị O cung cấp ngày 02/10/2018, biên bản lấy ý kiến của cháu Lăng Chí M ngày 12/9/2018 và biên bản xác minh ngày 27/9/2018 thể hiện:

Về tình cảm vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn, biểu hiện mâu thuẫn như chị Lý Thị O trình bày là đúng. Quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T đã rạn nứt từ lâu và kéo dài trong nhiều năm. Hiện tại anh Lăng Phương T thường xuyên sống ở ngoài, rất ít khi về nhà và không quan tâm đến vợ con.

Về con chung: Chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T có 01 con chung là Lăng Chí M, sinh ngày 18/11/2003. Hiện cháu Lăng Chí M đã trên 07 tuổi, khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký tại phiên tòa.

Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Bị đơn chưa chấp hành các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Những lần Tòa án triệu tập để viết bản khai, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa bị đơn đều không đến, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T đã kéo dài nhiều năm, hiện nay đã trở lên trầm trọng, không thể hàn gắn, mục

đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T.

Về con chung: Giao con chung là Lăng Chí M, sinh ngày 18/11/2003 cho chị Lý Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Lăng Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lý Thị O xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 81, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi kết hôn vào tháng 1 năm 2003 đến nay anh Lăng Phương T kết hôn với chị Lý Thị O vẫn cư trú địa chỉ trên và không có sự thay đổi. Căn cứ Điều 28, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo thụ lý và triệu tập hai bên đương sự để viết bản khai, yêu cầu cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Phía bị đơn anh Lăng Phương T những lần Tòa án triệu tập viết bản khai, tổ chức hòa giải anh Lăng Phương T đều không chấp hành, cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập. Phiên tòa lần thứ nhất anh Lăng Phương T vắng mặt; phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Lăng Phương T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Lăng Phương T.

[2] Hôn nhân giữa Chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, như vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế khiến tình cảm vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Mặc dù gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến đại diện chính quyền, gia đình của chị Lý Thị O thể hiện: Trong thời gian sinh sống tại địa phương vợ chồng chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T có xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau, gia đình đã hết sức giúp đỡ hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không có gì tiến triển.

[4] Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T phát sinh đã nhiều năm. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn anh Lăng

Phương T cũng chưa làm gì để vun đắp, cải thiện cho mối quan hệ vợ chồng, cho hạnh phúc gia đình, do đó quan hệ giữa chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T ngày thêm rạn nứt, bế tắc, không thể hàn gắn. Chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T đã sống ly thân từ đầu năm 2010 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xử cho chị Lý Thị O ly hôn anh Lăng Phương T là phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Lý Thị O và anh Lăng Phương T có 01 con chung là Lăng Chí M, sinh ngày 18/11/2003 Khi ly hôn, chị Lý Thị O yêu cầu được nuôi con Lăng Chí M và và không yêu cầu anh Lăng Phương T cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện để nuôi con Hội đồng xét xử thấy: Chị Lý Thị O có chỗ ở ổn định, có việc làm, thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con; hơn nữa cháu Lăng Chí M cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần giao cho cháu Lăng Chí M cho chị Lý Thị O trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lý Thị O xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Qua các chứng cứ chị O đã giao nộp cũng cho thấy từ khi kết hôn cho đến nay vợ chồng chị Lý Thị O, anh Lăng Phương T vẫn sống tại nhà của mẹ đẻ chị Lý Thị O, không tạo dụng được tài sản chung gì.

[7] Về án phí: Chị Lý Thị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình. Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị O ly hôn anh Lăng Phương T.

2. Về con chung: Chị Lý Thị O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lăng Chí M, sinh ngày 18/11/2003 đến tuổi

trưởng thành. Anh Lăng Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lăng Phương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lý Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền chị Lý Thị O đã nộp 300.000 đồng tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2012/02869 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long